

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D K  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST  
Ngày: 28-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D K, TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quốc Tân

Ông Nguyễn Văn Hùng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đông H, sinh năm 1961 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố Phú L Đ 1, Thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tr (sinh năm 1931) và bà Ngô Thị H1 (sinh năm 1936); vợ: Võ Thị Phong Nh, sinh năm 1966 và có 02 con: lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Nguyễn Đông L, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ dân phố Phú L T 3, thị trấn D K, huyện D K, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

\* Người làm chứng:

- Nguyễn Tr, sinh năm 1931;

Địa chỉ: Tổ dân phố Phan B C 1, thị trấn D K, huyện D K, Khánh Hòa.

- Nguyễn Thị Đông B, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Tổ dân phố Phan B C 1, thị trấn D K, huyện D K, Khánh Hòa.

- Nguyễn Thị Đông H2, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Tổ dân phố Phan B C 1, thị trấn D K, huyện Cam Lâm, Khánh Hòa.

- Nguyễn Đông D, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ dân phố Phan B C 1, thị trấn D K, huyện D K, Khánh Hòa.

- Nguyễn Thị Đông H3, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ dân phố Phan B C 1, thị trấn D K, huyện D K, Khánh Hòa.

- A Rene (tên gọi khác: D1), sinh năm 1945;

Địa chỉ: Tổ dân phố Phan B C 1, thị trấn D K, huyện D K, Khánh Hòa.

- Huỳnh Tấn Th, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn Phú Khánh T, xã D T, huyện D K, Khánh Hòa.

Đều có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đông H với bà Nguyễn Thị Đông B, bà Nguyễn Thị Đông H2, ông Nguyễn Đông D, bà Nguyễn Thị Đông H3 cùng trú tại: Tổ dân phố Phan B C 1, thị trấn D K và ông Nguyễn Đông L (Trú tại: Tổ dân phố Phú L T 3, thị trấn D K) là anh em ruột. Tuy nhiên, từ năm 2018 đến nay giữa H với các ông, bà B, H2, D, H3, L xảy ra mâu thuẫn về việc tranh chấp ngôi nhà tại số 01 Trần Quý C thuộc Tổ dân phố Phan B C 1, thị trấn D K. Vụ án dân sự đang được Tòa án nhân dân huyện D K thụ lý giải quyết. Hiện nay căn nhà do ông Nguyễn Tr, bà Ngô Thị H1 - cha mẹ ruột của các ông bà B, H2, D, H3, L, H, bà H3, ông A Rere (Quốc tịch: Pháp - chồng của bà H2) và ông D đang quản lý, sử dụng.

Khoảng 15 giờ 30 ngày 24/11/2020, bà H2 đến quầy bán vé số của bà H3 đối diện nhà số 01 Trần Quý Cáp chơi gặp Nguyễn Đông H điều khiển xe mô tô đi đến và xảy ra cãi nhau về vấn đề tranh chấp ngôi nhà nêu trên. H2 chạy về nhà, H điều khiển xe đuổi theo, gặp ông A Rene; giữa H và A Rere tiếp tục xảy ra cãi nhau. Lúc này L đi đến, cãi nhau với H dẫn đến giữa H và L đánh nhau; H tháo chiếc mũ bảo hiểm đang đội cầm đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt của L gây thương tích cho L. Sau khi được người dân xung quanh ngăn cản, đưa L đi cấp cứu và báo Công an Thị trấn D K đến giải quyết mọi người mới dừng lại.

Ngày 09/12/2020, Nguyễn Đông L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 451/TgT-TTPY ngày 04/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa đối với Nguyễn Đông L, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo kích thước nhỏ vùng đỉnh trái. Tỷ lệ thương tật: 01%.

2. Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Đông L là: 01% (Một phần trăm)

Cơ chế do ngoại lực tác động.

Vật gây thương tích: vật tày”.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) hiện đang tạm giữ tại kho bạc nhà nước huyện D K. Bị cáo không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSDK ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K truy tố bị cáo Nguyễn Đông H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xử phạt bị cáo Nguyễn Đông H từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm, tính từ ngày tuyên án. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng thiệt hại sức khỏe. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại kho bạc nhà nước huyện D K, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại, xét sự thỏa thuận này là phù hợp nên đề nghị HĐXX chấp nhận; về vật chứng vụ án: 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng - xanh, kích thước (19x34x26) cm là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; về án phí: Bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Đối với yêu cầu của bị hại Nguyễn Đông L đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự vì cho rằng hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của bị hại vì hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành của tình tiết “Có tính chất côn đồ”.

Bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, đồng ý bồi thường, không có ý kiến tranh luận.

Bị hại khai nhận sự việc xảy ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe là 50.000.000 đồng; về hành vi của bị cáo bị hại đề nghị áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự vì cho rằng có tính chất côn đồ, nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhưng không đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cho bị cáo được hưởng án treo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D K, Điều Tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định: Ngày 24/11/2020, do mâu thuẫn trước đó trong vấn đề tranh chấp nhà cửa nên giữa Nguyễn Đông H và Nguyễn Đông L xảy ra xô xát dẫn đến đánh nhau. Hải đã dùng mũ bảo hiểm đang đội cầm đánh nhiều cái vào vùng đầu và mặt của ông L, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông L là 01%.

Hành vi bị cáo dùng mũ bảo hiểm (là hung khí nguy hiểm) đánh vào vùng đầu và mặt của bị hại vào ngày 24/11/2020, gây tổn hại sức khỏe với tỷ lệ thương tật 01% cho bị hại là hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định của Bộ luật hình sự nên bản Cáo trạng số 17/CT-VKSDK ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 là hoàn toàn có căn cứ, đúng tội.

Xét hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì mâu thuẫn trước đó trong việc tranh chấp nhà giữa bị cáo và bị hại mà bị cáo không kiềm chế được bản thân đã dẫn đến hành vi phạm tội. Do đó, cần xử mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bảo đảm tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (hiện đang tạm giữ tại kho bạc nhà nước huyện D K), tại phiên tòa bị cáo đã cùng với bị hại thỏa thuận mức bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị cáo tự nguyện bồi thường trước số tiền 20.000.000 đồng nhưng bị hại không nhận; bản thân bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; ngoài ra nguyên nhân xảy ra vụ việc nêu trên cũng xuất phát từ việc mâu thuẫn trước đó với bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi khi giữa bị cáo và bà H2, ông A xảy ra cãi vã, mặc dù đều là anh em trong gia đình nhưng bị hại không can ngăn mà có hành vi chửi bị cáo trước. Vì vậy, cần xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần xử bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú trong một thời gian nhất

định là phù hợp với quy định của pháp luật, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi đánh bị cáo của bị hại đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D K ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Đối với yêu cầu của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự vì cho rằng hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp nhà trước đó giữa bị cáo và bị hại chứ không xuất phát từ những nguyên nhân nhỏ nhặt hoặc vì duyên cớ vô lý mà vào ngày 24/11/2020 khi đôi bên xảy ra kinh cãi dẫn đến đánh nhau do không kiềm chế được bản thân mà bị cáo đã dùng mũ bảo hiểm đang đội trên đầu đánh bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện bản thân bị cáo không có sự trang bị, chuẩn bị hung khí trước để thực hiện tội phạm, cũng không thể hiện được việc bị cáo sẵn sàng dùng vũ lực và thích dùng vũ lực để gây thương tích cho bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo không thỏa mãn yếu tố cấu thành của tính tiết "Có tính chất côn đồ". Vì vậy, yêu cầu của bị hại không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Buộc bị cáo Nguyễn Đông H bồi thường cho bị hại Nguyễn Đông L số tiền 50.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường mà Cơ quan Công an huyện D K đã nộp tại Kho bạc Nhà nước Việt Nam huyện D K theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/02/2021 để đảm bảo cho việc thi hành án nghĩa vụ bồi thường cho bị hại.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng - xanh, kích thước (19x34x26) cm là công cụ, phương tiện phạm tội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D K và Chi cục thi hành án dân sự huyện D K.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (50.000.000đ x 5%).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;
- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đông H 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo chấp hành thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đông H cho Ủy ban nhân dân thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Quy định: Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của Luật thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Buộc bị cáo Nguyễn Đông H bồi thường cho bị hại Nguyễn Đông L số tiền 50.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường hiện đang tạm giữ tại Kho bạc huyện D K để đảm bảo cho việc thi hành án nghĩa vụ bồi thường cho bị hại (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/02/2021).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng - xanh, kích thước (19x34x26) cm (Đặc điểm của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D K, tỉnh Khánh Hòa).

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Công an huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thanh Hoa**